

Bản án số: 09/2018/DS-ST

Ngày: 08/02/2018.

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH S

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Định**.

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Đỗ Ngọc Cận.**

2. Bà Võ Ngọc Các.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Phước Tài** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thúy Trang** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh S xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 224/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Bà **Trần Sóc C**, sinh năm 1952 (có mặt)

Địa chỉ: Số 1159/3, khu dân cư S, Quốc lộ C, khóm T, phường M, thành phố S, tỉnh S.

2/. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn C1**, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Số 1161/14/4A, Quốc lộ C, khóm T, phường M, thành phố S, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 11 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Trần Sóc C trình bày:

Vào ngày 02 tháng 3 năm 2008 bà Trần Sóc C có cho ông Nguyễn Văn C1 mượn số tiền 25.000.000 đồng, không có lãi suất, ông C1 hứa trong vòng 05 ngày sẽ trả, ông C1 nói mượn tiền để trị bệnh cho cha của ông C1. Đồng thời do bà Trần Sóc

C có buôn bán quán nước nên ông C1 có lại mua thiếu tiền cà phê, nước ngọt, rượu tổng cộng số tiền là 6.000.000 đồng.

Tổng cộng cả số tiền mượn và tiền thiếu là 31.000.000 đồng. Ông C1 có viết giấy nợ và hẹn mấy tháng sau sẽ trả. Do chỗ quen biết và thấy gia đình ông C1 khó khăn nên bà Trần Sóc C cho ông C1 trả từ từ hàng tháng. Trong năm 2010 ông C1 trả lần 200.000 đồng, lần 300.000 đồng, tổng cộng được 2.000.000 đồng. Rồi ông C1 không trả nữa, mãi đến ngày 08 tháng 4 năm 2017 bà Trần Sóc C qua đòi tiền thì ông C1 có trả thêm được 700.000 đồng. Sau đó ông C1 không trả tiền.

Mặc dù bà Trần Sóc C đã nhiều lần yêu cầu ông C1 phải trả dứt số tiền nợ còn lại là 28.300.000 đồng nhưng ông C1 không trả.

Nay bà Trần Sóc C yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Văn C1 thanh toán cho bà Trần Sóc C số tiền nợ là 28.300.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa bị đơn là ông Nguyễn Văn C1 trình bày:

Ông C1 không có mượn tiền của bà C như lời bà C trình bày. Ông chỉ thiếu tiền đánh số đề của bà C tổng cộng là 7.500.000 đồng (ông C1 cho rằng ông chơi số đề khoảng một hay hai tháng, mỗi ngày chơi khoảng 150.000 đồng). Ngoài ra ông không có thiếu tiền gì nữa.

Đối với tờ “*giấy nợ*” mà bà C cung cấp cho Tòa án thì ông cũng thừa nhận do ông viết và ký tên. Nhưng do bà C kêu sao thì ông ghi vậy.

Vào khoảng năm 2006 ông có trả cho bà C 05 chỉ vàng 24k và 4.500.000 đồng. Từ năm 2008 đến tháng 4 năm 2017 mỗi tuần ông đều trả cho bà C 500.000 đồng. Khi trả thì hai bên không làm giấy tờ gì.

Nay ông C1 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà C.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia phiên Tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên Tòa.

- Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn C1 trả số tiền nợ là 28.300.000 đồng. Thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn bà C cung cấp cho Tòa án tờ “*giấy nợ*” với nội dung là ông C1 có mượn của bà C số tiền 25.000.000 đồng để trị bệnh cho cha của ông C1. Ngoài ra thì ông C1 có thiếu tiền quán (cà phê, nước ngọt, rượu) tổng cộng là 6.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền vay và thiếu nợ là 31.000.000 đồng. Đồng thời phía bị đơn ông C1 cũng thừa nhận tờ “*giấy nợ*” là do ông viết và ký tên. Do đó phía nguyên đơn cho rằng ông C1 nợ tiền là có căn cứ.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C1 cho rằng ông không có vay tiền của bà C mà ông chỉ thiếu tiền đánh số đề của bà C tổng cộng là 7.500.000 đồng. Đồng thời vào khoảng năm 2006 ông có trả cho bà C 05 chỉ vàng 24k và 4.500.000 đồng. Từ năm 2008 đến tháng 4 năm 2017 mỗi tuần ông đều trả cho bà C 500.000 đồng.

Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra thông báo số 579/TB-TA ngày 27 tháng 12 năm 2018 để yêu cầu ông cung cấp các tài liệu, chứng cứ thể hiện việc ông chơi số đề thiếu tiền bà C và chứng cứ để chứng minh việc ông đã trả tiền cho bà C như ông đã trình bày nhưng ông không cung cấp được. Mặc khác nguyên đơn bà C cũng không thừa nhận. Do đó trình bày của ông C1 là không có căn cứ để chấp nhận.

Ngoài ra ông C1 cho rằng bà C ép ông viết và ký tên tờ “*giấy nợ*”, nhưng nội dung trong tờ biên nhận lại thể hiện ông vay tiền của bà C để trị bệnh cho cha. Đồng thời ông cũng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh việc bà C ép ông viết và ký tờ giấy nợ như ông đã trình bày.

Trong quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn bà C trình bày là ông C1 vay của bà số tiền 25.000.000 đồng và thiếu tiền quán (cà phê, nước ngọt, rượu) tổng cộng là 6.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền vay và thiếu nợ là 31.000.000 đồng. Trong quá trình vay thì ông C1 đã trả cho bà số tiền tổng cộng là 2.700.000 đồng và còn nợ lại số tiền 28.300.000 đồng. Do ông C1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên việc bà C khởi kiện để yêu cầu ông C1 trả lại số tiền 28.300.000 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 351 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là có cơ sở chấp nhận.

[2]. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ vào **Khoản 2 Điều 26** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

- Ông Nguyễn Văn C1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch là 1.415.000 đồng (28.300.000 đồng X 5%).

- Bà Trần Sóc C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 351; Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng: **Khoản 2 Điều 26** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn C1 trả cho nguyên đơn bà Trần Sóc C số tiền còn nợ là 28.300.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng ông C1 còn phải trả số tiền lãi cho nguyên đơn theo lãi suất tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, đối với tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn C1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.415.000 đồng

- Bà Trần Sóc C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh S xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTP S;
- Chi cục THADS TP S;
- TAND tỉnh S;
- Lưu hồ sơ vụ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Định